TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-ST.
Ngày 12-4-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Phúc.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thế Yên.
Ông Đinh Xuân Trường.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/HS-ST- ngày 31-01-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn H, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1991 tại huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn B (sinh năm 1964) và bà Ngô Thị Ng (sinh năm 1966); vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 2000, con: Có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án:

+ Ngày 28-7-2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 30-8-2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Cướp tài sản.

+ Ngày 14-12-2017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-6-2023; hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; Có mặt.

2. Bùi Văn T, sinh ngày 10 tháng 05 năm 1987 tại huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn B (sinh năm 1964) và bà Ngô Thị Ng (sinh năm 1966); vợ: Đặng Thị Nh, sinh năm 1990, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14-8-2008 bị Trưởng Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau với hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05-11-2023; hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; Có mặt.

3. Lý Xuân C, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1999 tại huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 1 Làng N, xã Phúc Ninh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Kim B (sinh năm 1980) và bà Nông Thị X (sinh năm 1979); vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn 1 Làng N, xã Phúc Ninh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Có mặt.

4. Lý Văn V, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1984 tại huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 1 Làng N, xã Phúc Ninh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn Th (sinh năm 1962) và bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1964); vợ: Phùng Thị T, sinh năm 1989; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn 1 Làng N, xã Phúc Ninh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Hải, Bùi Văn Tướng:*

+ Ông Đàm Quốc C- Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Quốc Cường, Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

+ Ông Vũ Quang B- Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Quốc Cường, Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

+ Ông Ngô Việt Th- Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Quốc Cường, Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- *Người bị hại:*

+ Lý Xuân C, sinh năm 1999. (Đồng thời là bị cáo trong vụ án).

Trú tại: Thôn 1 Làng N, xã Phúc Ninh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Lý Văn V, sinh năm 1984. (Đồng thời là bị cáo trong vụ án).

Trú tại: Thôn 1 Làng N, xã Phúc Ninh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Bùi Văn T, sinh năm 1987. (Đồng thời là bị cáo trong vụ án).

Trú tại: Thôn P, xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Lê Anh M, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn P, xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Thang Thị D, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn P xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Hoàng Huy T, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn P, xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bùi Văn B, sinh năm 1964.

Trú tại: Thôn P, xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Hoàng Xuân Tr, sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn 2 Làng N, xã Phúc Ninh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Trần Văn H, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn 1 Làng N, xã Phúc Ninh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

. + Phùng Văn V, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn 1 Làng N, xã Phúc Ninh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Nguyễn Thế V, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn T, xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Hoàng Quốc V, sinh năm 2000.

Trú tại: Thôn P, xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt..

+ Hoàng Ngọc T. Sinh năm 1972.

Trú tại: Thôn P, xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Hoàng T. Sinh năm 1994

Trú tại: Thôn P, xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Hoàng Việt S. Sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn P, xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Lê Văn H. Sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn P, xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Bùi Văn H. Sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn P, xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05-6-2023, Bùi Văn T đến gặp anh Lê Anh M để hỏi thu mua lại lá giang, khi đó anh M đang đang bán cho Lý Văn V nên bảo T hỏi V nếu V đồng ý thì anh M sẽ bán lại cho T.

Trưa ngày 05-6-2023, Lý Văn V cùng với Lý Xuân C, Phùng Văn V và Hoàng Xuân Tr đi đến thôn Ngòi Sửu, xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái để thu mua lá Giang, sau đó V điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA HIACE, biển kiểm soát 23F-000.59 cùng với V đến nhà anh M để tiếp tục thu mua lá Giang, còn C và Tr đi xe mô tô của V đến sau.

Khoảng 19 giờ sau khi V và V cân lá giang và xếp lên xe ô tô xong thì C và Tr đến, lúc này V bảo C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 23F-000.59 lùi về phía cổng trường Tiểu học và trung học cơ sở xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình đi cất xe để ăn cơm. Khi đó anh M cũng ngồi trên xe cùng với C, khi C đang lùi xe thì T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21D1-227.07 đến, tay trái T cầm con dao loại dao quắm dài 47,5cm, lưỡi dao dài 16,5cm, bản dao chỗ rộng nhất là 04cm, chuôi dao làm bằng kim loại màu trắng dài 31cm. Đến nơi, T dựng xe trước đầu xe do C điều khiển và yêu cầu C xuống xe nhưng C không xuống nên T cầm dao đi đến chỗ C ngồi rồi khua dao vào trong xe. Thấy vậy anh M sợ bị đánh nên đã xuống xe còn C ngồi sang ghế phụ rồi xuống xe. Khi xuống xe C lấy ở phía sau ghế lái của xe ô tô 01 con dao quắm dài 64cm, phần lưỡi dao dài 38cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 05cm, chuôi dao bằng gỗ có đường kính 3,5cm. Lúc này, T cũng đi vòng qua đầu xe ô tô đến chỗ C dơ dao định chém C.

Thấy vậy, Lý Văn V chạy đến xe ô tô biển kiểm soát 23F-000.59 mở cửa lấy 01 gậy bóng chày dài 61cm để giúp C đánh T thì giữa những người này xảy ra xô xát và đánh nhau. Khi đó, C dùng bản dao vụt 02 phát vào mạn sườn bên trái của T, rồi C dùng dao, V dùng gậy bóng chày đánh về phía T làm T bị ngã, khi đó T cũng dùng dao chém về phía C và V làm C bị rơi dao nên C bỏ chạy về phía nhà anh M, T đứng dậy nhặt lấy con dao C làm rơi và đuổi theo C còn V đuổi theo sau T. Thấy mọi người đánh nhau, Tr đi đến mở cốp xe mô tô của V lấy 01 con dao bầu dài 27,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 10cm với mục đích để hỗ trợ C và V đánh T, nhưng sau đó Tr đã tự dừng lại và đem con dao cất vào trong quán nhà anh M mà không tham gia đánh nhau. C bị T cầm dao đuổi theo nên bỏ chạy đến trước cửa quán nhà anh Hoàng Lương Q thì vòng lại. Khi đó T đuổi đến lao vào đánh C thì bị V ngăn lại nên T đã chém V. Thấy vậy, V lùi lại để tránh thì bị ngã và bị T chém vào cẳng tay trái. Lúc này Bùi Văn H (là em trai của T) đến và được T đưa cho 01 con dao loại dao quắm chuôi bằng kim loại màu trắng rồi đuổi theo C, còn T cầm con dao nhặt được của C làm rơi trước đó đuổi theo sau. C bỏ chạy đến trước cửa nhà anh Hoàng Huy T thì nhặt một ống điếu vụt về phía H thì H dùng dao chém vào ống điếu làm cho ống điếu bị vỡ nên C tiếp tục bỏ chạy. H và T tiếp tục đuổi theo C, vừa đuổi theo T vừa hô "giết luôn, giết nó luôn", C chạy được một đoạn thì vấp, ngã ra đường. H và T đuổi đến dùng dao chém nhiều nhát vào người C. Trong đó xác định Bùi Văn H chém 01 nhát vào đầu gối chân trái và 01 nhát vào tay phải của C. Sau đó Bùi Văn T đè, giữ C nằm ở đất, tiếp tục dùng dao chém 03 phát vào vùng đầu của C. Khi T và H đang đánh, chém C thì Nguyễn Thế V đến can ngăn, Bùi Văn H đưa cho V con dao vừa sử dụng để chém C và bảo V mang đi cất còn T tiếp tục đè, giữ C cho đến khi Công an xã Cảm Nhân đến.

Anh M sau khi xuống xe ô tô biển kiểm soát 23F-000.59 đã đi đến Công an xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình trình báo sự việc còn Phùng Văn V chạy vào bếp nhà anh M lấy 01 con dao loại dao thái, chuôi gỗ chạy đến chỗ mọi người đánh nhau nhưng khi đó V thấy T, H đang đánh anh C nên V đã vứt con dao đó ở ven đường. Anh M sau khi đến Công an xã Cảm Nhân thì quay lại hiện trường, thấy V bị thương nên đã đưa V đến Công an xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình.

Khi Cơ quan Công an đến, T vứt con dao dùng để đánh C ở hiện trường. Khi đó T cũng bị thương ở ngực, vùng mạn sườn trái và mặt trước cổ tay phải và được Nguyễn Thế V lau vết thương. Sau đó T đi đến chỗ để xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA HIACE, biển kiểm soát 23F-000.59 nhặt 01 cục bê tông cạnh đó ném 02 phát vào kính chắn gió phía trước xe ô tô, làm kính chắn gió xe ô tô bị vỡ rồi

T tiếp tục đi đến trước nhà anh M dùng tay đấm vào ô kính trên cửa ra vào nhà anh M làm ô kính bị vỡ và T bị kính cắt vào cẳng tay phải và sau đó tiếp tục được V băng bó vết thương rồi được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức và Bệnh viện Đa khoa Phương Bắc để khám, phẫu thuật và điều trị đến ngày 16-6-2023 thì ra viện. Lý Văn V và Lý Xuân C sau khi bị thương được mọi người đưa đến Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang sơ cứu rồi sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái tiếp tục điều trị. Lý Văn V điều trị đến ngày 08-6-2023 thì ra viện còn Lý Xuân C điều trị đến ngày 15-6-2023 thì ra viện.

Trong khi Cơ quan điều tra đang kiểm tra, xác minh vụ việc thì ngày 07-6-2023, Bùi Văn H đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái đầu thú và khai nhận toàn bộ nội dung diễn biến hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 103/KLTTCT-TTPY ngày 12-6-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái đối với thương tích của Lý Văn V kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lý Văn V tại thời điểm giám định là 02%.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 104/KLTTCT-TTPY ngày 12-6-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái đối với thương tích của Lý Xuân C kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lý Xuân C tại thời điểm giám định là 12%.

Ngày 18-12-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã có Công văn số: 675/VPCQCSĐT trao đổi với Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái nội dung: Với các thương tích của Lý Xuân C nếu không được cấp cứu kịp thời có thể gây tử vong cho Lý Xuân C hay không. Ngày 19-12-2023 Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái đã có Công văn số: 110/CV-TT trả lời với nội dung: Các thương tích vùng gối trái, vết thương 1/3 trên cẳng tay phải, vết thương ngón 1 bàn tay phải, vết xây sát da mu bàn tay phải, 03 vết thương vùng đỉnh là vết thương phần mềm không thể gây tử vong cho Lý Xuân C nếu không được cấp cứu kịp thời; Vỡ xương bánh chè chân trái nếu không được điều trị có thể dẫn đến dính gây cứng khớp gối.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 156/KLTTCT-TTPY ngày 25-8-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái đối với thương tích của Bùi Văn T kết luận:

- Các kết quả chính:

+ Sẹo vùng chính giữa xương ức, kích thước 01cm X 0,3cm: 01%.

+ Sẹo vùng mạn sườn trái, kích thước 05cm X 0,1cm: 01%.

+ Sẹo 1/3 trên trước trong cẳng tay phải, kích thước 11cm X 0,4cm: 02%.

+ Sẹo 1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải, kích thước 08cm X 0,2cm: 02%.

+ Vết thương 1/3 trên trước trong cẳng tay phải đứt bán phần cơ gấp cổ tay quay. Vết thương 1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải, đứt bán phần gân cơ cánh tay quay, cơ duỗi chung các ngón, đứt gân cơ duỗi cổ tay quay dài đã phẫu thuật gây hạn chế vận động cổ tay: 06%.

+ Sẹo mặt trước ngoài cổ tay phải vết 1, kích thước 01cm X 0,2cm: 01%.

+ Sẹo mặt trước ngoài cổ tay phải vết 2, kích thước 01cm X 0,2cm: 01%.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Sẹo vùng chính giữa xương ức là do vật sắc tác động một lực vừa đủ theo hướng trực diện gây nên.

+ Sẹo vùng mạn sườn trái là do vật có cạnh tác động một lực vừa đủ theo hướng từ sau ra trước gây nên.

+ Sẹo tại 1/3 trên trước trong cẳng tay phải, đứt bán phần cơ gấp cổ tay quay là do vật cứng có cạnh sắc tác động một lực vừa đủ theo hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau gây nên.

+ Sẹo 1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải, đứt bán phần gân cơ tay quay, cơ duỗi chung các ngón, đứt gân cơ duỗi cổ tay quay dài là do vật cứng có cạnh sắc tác động một lực vừa đủ theo hướng từ trái sang phải gây nên.

+ Hạn chế vận động cổ tay phải là do vết thương 1/3 trên trước trong cẳng tay phải, đứt bán phần cơ gấp cổ tay quay và vết thương1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải, đứt bán phần gân cơ tay quay, cơ duỗi chung các ngón, đứt gân cơ duỗi cổ tay quay dài gây nên.

+ Sẹo mặt trước ngoài cổ tay phải vết 1 là do vật có cạnh sắc tác động một lực vừa đủ theo hướng từ trái sang phải gây nên.

+ Sẹo mặt trước ngoài cổ tay phải vết 2 là do vật có cạnh sắc tác động một lực vừa đủ theo hướng từ trái sang phải gây nên.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Văn T tại thời điểm giám định là: 13%.

Đối với thương tích của Bùi Văn T: Quá trình điều tra xác định, trong khi xô xát, đánh nhau bị cáo Lý Văn V đã dùng gậy bóng chày, bị cáo Lý Xuân C đã sử dụng dao quắm đều là hung khí nguy hiểm để đánh gây thương tích cho Bùi Văn T. Hậu quả là Bùi Văn T bị thương ở vùng chính giữa xương ức (01%), bị thương vùng mạn sườn trái (01%), bị thương 02 vết ở mặt trước ngoài cổ tay phải (mỗi vết 01 %).

Đối với các vết thương tại 1/3 trên trước trong cẳng tay phải kích thước 11cm X 0,4cm (02%), vết thương tại 1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải kích thước 08cm X 0,2cm (02%), vết thương tại 1/3 trên trước trong cẳng tay phải đứt bán phần cơ gấp cổ tay quay và vết thương 1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải, đứt bán phần gân cơ cánh tay quay, cơ duỗi chung các ngón, đứt gân cơ duỗi cổ tay quay dài đã phẫu thuật gây hạn chế vận động cổ tay (06%). Quá trình điều tra xác định là do Bùi Văn T đấm vào cửa kính nhà anh Lê Anh M gây ra.

Tại Kết luận giám định ADN số: 410/23/KLGĐADN-PYQG ngày 25-7-2023 của Viện pháp y Quốc gia kết luận:

+ Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các mẫu gồm 03 mảnh nứa, con dao bầu, con dao quắm dài 47,5cm: Âm tính.

+ Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các mẫu gồm con dao quắm dài 64cm, cục bê tông, gậy kim loại, mẫu chất mầu nâu đỏ khi khám nghiệm hiện trường: Dương tính.

+ Không thu được dữ liệu ADN đầy đủ từ các mẫu gồm 03 mảnh nứa, con dao bầu, con dao quắm dài 47,5cm nên không thể so sánh với ADN của Lý Xuân C, Lý Văn V, Bùi Văn T, Bùi Văn H.

+ ADN thu giữ từ mẫu con dao quắm dài 64cm và mẫu chất mầu nâu đỏ thu giữ khi khám nghiệm hiện trường trùng khớp hoàn toàn với ADN của Lý Xuân C trên tất cả các locus STR đã so sánh.

+ ADN thu giữ từ cục bê tông có hiện diện đầy đủ các alen của Lý Xuân C và Bùi Văn T trên tất cả các locus STR đã so sánh.

+ ADN thu giữ từ mẫu gậy kim loại trùng khớp hoàn toàn với ADN của Lý Văn V trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Tại Kết luận giám định số: 482/KL-KTHS ngày 31-8-2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Không đủ đặc điểm để xác định dấu vết vỡ, rạn, nứt trên ô tô biển kiểm soát 23F-000.59 có phải hình thành do va chạm với cục bê tông có đặc điểm như đã nêu trên không.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS, ngày 07-9-2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Yên Bình kết luận: Tấm kính trắng dày 0,4cm, kích thước 1,4m X 1,07m trị giá 600.000đ; Kính chắn gió phía trước xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA HIACE trị giá 3.250.000đ. Tổng cộng 3.850.000đ.

Tại Kết luận giám định số: 6627/KL-KTHS ngày 20-11-2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

1. Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin video mẫu cần giám định.

2. Không đủ điều kiện đưa ra kết luận có tiếng nói của Bùi Văn H, Bùi Văn T, Lý Văn V, Hoàng Xuân Tr, Phùng Văn V, Nguyễn Thế V và Lý Xuân C có trong các mẫu video cần giám định hay không do âm thanh của các tệp video mẫu cần giám định có chất lượng kém. Do không xác định được có tiếng nói của những người này có trong các tệp video mẫu giám định hay không nên không giám định dịch nội dung các đoạn hội thoại mẫu cần giám định ra thành văn bản.

3. Các nội dung yêu cầu giám định còn lại được trả lời trong phụ lục kèm theo Kết luận giám định.

Quá trình điều tra, Bùi Văn T đã sửa chữa lại ô cửa kính nhà anh Lê Anh M nên anh M, chị Thang Thị D không yêu cầu bồi thường gì thêm, gia đình bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn H đã bồi thường cho bị hại Lý Xuân C số tiền 30.000.000đ, bị hại Lý Văn V số tiền là 10.000.000đ. Các bị hại Lý Xuân C và Lý Văn V không yêu cầu các bị cáo T, H phải bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, các bị cáo (H, V, C), các bị hại, những người có quyền lợi liên quan, những người làm chứng đều khai nhận nội dung sự việc như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSYB ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Bùi Văn T về về 02 tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Lý Xuân C, Lý Văn V về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích"; bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; bị cáo Lý Xuân C, Lý Văn V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Đối với bị cáo Bùi Văn H:

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích".

- Đối với bị cáo Bùi Văn T:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về " Cố ý gây thương tích".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 02 tội đối với bị cáo Bùi Văn T từ 03 năm đến 03 năm 09 tháng tù.

- Đối với bị cáo Lý Xuân C:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Xuân C từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Đối với bị cáo Lý Văn V:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn V từ 06 tháng đến 09 tháng nhưng cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

Do các bị hại không có yêu cầu hay đề nghị gì nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo:

Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan theo Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Bị cáo Bùi Văn H, Lý Xuân C, Lý Văn V khai nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Bị cáo Bùi Văn T khai nhận hành vi phạm tội Cố ý gây thương tích, xin giảm nhẹ hình phạt. Không đồng ý với việc bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình truy tố về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Nhưng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Bị hại Lý Xuân C, Lý Văn V, Bùi Văn T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại Lý Xuân C, Lý Văn V đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn H.

+ Người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu, đề nghị gì.

+ Luật sư bào chữa cho các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Bùi Văn H: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh và tình tiết tăng nặng định khung cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Bùi Văn T:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tình tiết tăng nặng định khung cho bị cáo đối với tội Cố ý gây thương tích.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố bị cáo không phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của luật sư Ngô Việt Th bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H và Bùi Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn H và Bùi Văn T đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Về sự vắng mặt của bị hại (Lê Anh M, Thang Thị D, Hoàng Huy T) và tất cả những người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của của họ đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2.]. Về nội dung:

[2.1]. Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo đã phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập và xem xét công khai tại phiên tòa, như vậy đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 05-6-2023, tại khu vực đường liên thôn giáp ranh giữa thôn Phạ 1 và thôn Phạ 2, xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Giữa Bùi Văn T với Lý Văn V, Lý Xuân C xảy ra xô xát, đánh nhau. Quá trình xô xát, đánh nhau Bùi Văn T sử dụng 01 con dao quắm có chuôi bằng kim loại, Lý Xuân C sử dụng 01 con dao quắm có chuôi bằng gỗ và Lý Văn V sử dụng 01 gậy bóng chày bằng kim loại. Lý Xuân C dùng bản dao vụt 02 phát vào mạn sườn bên trái của T, rồi C dùng dao, V dùng gậy bóng chày đánh về phía T khiến T bị 01 vết thương tại vùng chính giữa xương ức, 01 vết thương tại vùng mạn sườn trái và 02 vết thương tại mặt trước ngoài cổ tay phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể 04%. Sau đó C làm rơi con dao mà C đang cầm trên tay, T đã nhặt được nên C bỏ chạy thì T đuổi theo và lao vào đánh C thì bị V ngăn lại nên T đã dùng dao chém 01 phát vào cẳng tay trái của V khiến V bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Lúc này, Bùi Văn H đến và được T đưa cho 01 con dao quắm chuôi bằng kim loại rồi H, T cùng đuổi theo C. C bỏ chạy và nhặt được 01 ống điếu, C cầm vụt về phía H, H đỡ được làm ống điếu bị vỡ, C vứt ống điều và tiếp tục bỏ chạy được một đoạn thì bị vấp, ngã ra đường. H và T đuổi đến, H dùng dao chém C 01 phát vào đầu gối trái và 01 phát vào tay phải. Sau đó T tiếp tục đè, giữ C và dùng dao chém 03 nhát vào vùng đầu C khiến C bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Sau khi Cơ quan Công an đến, Bùi Văn T đi đến chỗ để xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA HIACE, biển kiểm soát 23F-000.59 nhặt 01 cục bê tông cạnh đó ném 02 phát làm kính chắn gió phía trước của xe ô tô bị vỡ có trị giá 3.250.000đ. Sau đó T tiếp tục đi đến trước nhà anh Lê Anh M, dùng tay đấm vào ô kính trên cửa ra vào nhà anh M làm ô kính bị vỡ có trị giá 600.000đ. Tổng trị giá tài sản mà Bùi Văn T làm hư hỏng có tổng giá trị là 3.850.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Bùi Văn T cho rằng mình không có hành vi ném vỡ kính xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA HIACE, biển kiểm soát 23F-000.59. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ

án được xem xét tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định Bùi Văn T có hành vi dùng 01 cục bê tông ném 02 phát vào kính chắn gió của xe ô tô làm vỡ kính chắn gió của xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA HIACE, biển kiểm soát 23F-000.59. Hành vi này của Bùi Văn T đã phạm vào tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái truy tố truy tố Bùi Văn H về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Truy tố Bùi Văn T về 02 tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Truy tố Lý Xuân C, Lý Văn V về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:*

+ Đối với bị cáo Bùi Văn H:

Bị cáo có 03 tiền án được nêu ở phần lý lịch (chưa được xóa) nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tăng nặng định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã tác động đến người thân trong gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Đối với bị cáo Bùi Văn T:

Ngày 14-8-2008 bị Trưởng Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau với hình thức phạt tiền (tiền sự này đã được xóa). Quá trình điều tra bị cáo đã tác động đến người thân trong gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T không được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng được áp dụng tình tiết Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Đối với bị cáo Lý Xuân C:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Đối với bị cáo Lý Văn V:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ sự phân tích trên thấy rằng:

- Đối với bị cáo Bùi Văn H: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an ninh tại địa phương nên cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

- Đối với bị cáo Bùi Văn T: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện liền một lúc 02 tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh tại địa phương nên cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

- Đối với bị cáo Lý Xuân C: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo, giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Đối với bị cáo Lý Văn V: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo, giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Bùi Văn T đã sửa chữa lại ô cửa kính nhà anh Lê Anh M nên anh M, chị Thang Thị D không yêu cầu bồi thường gì thêm, anh Hoàng Huy T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xác nhận bị hại Lý Xuân C đã nhận đủ 30.000.000đ, bị hại Lý Văn V đã nhận đủ 10.000.000đ tiền bồi thường của bị cáo Bùi Văn H, Bùi Văn T. Các bị hại Lý Xuân C, Lý Văn V và Bùi Văn T không có yêu cầu hay đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Đối với 01 thẻ nhớ do anh Hoàng Huy T và 01 thẻ nhớ do chị Thang Thị D giao nộp được lưu giữ theo hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xác định đây là tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần được lưu giữ theo hồ sơ vụ án nên không trả lại cho anh T và chị D.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α biển kiểm soát 21D1-227.07 (kèm theo chìa khóa), trong cốp có 01 chiếc khăn màu hồng đã sờn rách, 01 chiếc tua vít, 01 bộ dụng cụ tháo bugi, 01 cần khởi động bằng kim loại thu giữ tại hiện trường. Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã thu thập Hội đồng xét xử xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của Bùi Văn T nên cần trả lại cho Bùi Văn T.

- Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 23F-000.59 (kèm theo chìa khóa) thu giữ tại hiện trường, 01 điện thoại di động bàn phím số, màu đen, mặt trước và mặt sau có chữ NOKIA thu giữ trên xe ô tô biển kiểm soát 23F-000.59. Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã thu thập Hội đồng xét xử xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của Lý Văn V nên cần trả lại cho Lý Văn V.

- Đối với 01 con dao quắm chuôi bằng gỗ có chiều dài 64cm, 03 mảnh nứa, 01 cục bê tông, 01 mảnh kính, 01 tờ giấy A4 được ép nilon, 03 que tăm bông thu chất mầu nâu đỏ tại hiện trường, 01 gậy kim loại mầu trắng, 01 con dao quắm chuôi dao bằng kim loại dài 47,4cm, 01 con dao loại dao bầu dài 27,5cm. Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã thu thập Hội đồng xét xử xác định là định đây là các chứng cứ có liên quan hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với Hoàng Xuân Tr và Bùi Văn V: Quá trình điều tra xác định trước khi Lý Xuân C, Lý Văn V xảy ra xô xát, đánh nhau với Bùi Văn T thì giữa V, Tr, V, C không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau. Sau khi thấy C, V và T đánh nhau thì Tr và V đều cầm dao đến khu vực đánh nhau nhưng sau đó Tr, V đã tự ý chấm dứt việc tham gia đánh Bùi Văn T. Tr đã cất dao vào quán nhà anh Lê Anh M còn V vứt dao ở ven đường mà không tham gia đánh nhau, gây thương tích cho ai. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái không đề cập xử lý đối với Hoàng Xuân Tr và Bùi Văn V là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Thế V, khi V đến nơi xảy ra đánh nhau thì Bùi Văn H đưa cho V con dao mà H dùng để gây thương tích cho Lý Xuân C, sau đó V đã mang con dao vứt đi. Quá trình điều tra xác định mục đích V mang con dao vứt đi là để Bùi Văn H không tham gia đánh nhau nữa. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái không đề cập xử lý đối với Nguyễn Văn V là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh*:*

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Bị cáo Lý Xuân C phạm tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo Lý Văn V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt*:*

- Đối với bị cáo Bùi Văn H:

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích".

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-6-2023.

- Đối với bị cáo Bùi Văn T:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 02 tội đối với bị cáo Bùi Văn T 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 05-11-2023.

- Đối với bị cáo Lý Xuân C:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Xuân C 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội " Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12-4-2024).

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Phúc Ninh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lý Xuân C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Đối với bị cáo Lý Văn V:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn V 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội " Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12-4-2024).

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Phúc Ninh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo V có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lý Văn V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo V cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự: Xử lý vật chứng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 02 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái như sau:

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α biển kiểm soát 21D1-227.07 (kèm theo chìa khóa), trong cốp có 01 chiếc khăn màu hồng đã sờn rách, 01 chiếc tua vít, 01 bộ dụng cụ tháo bugi, 01 cần khởi động bằng kim loại.

- Trả lại cho bị cáo Lý Văn V 01 xe ô tô biển kiểm soát 23F-000.59 (kèm theo chìa khóa); 01 điện thoại di động bàn phím số, màu đen, mặt trước và mặt sau có chữ NOKIA.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 hộp bìa cát tông được dán kín các mép bằng giấy niêm phong. Trên giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của Nguyễn Mạnh T, Trương Thanh T, Trần Văn Q và các hình dấu tròn đỏ của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Trên hộp cát tông có ghi dòng chữ " Dao thu giữ tại hiện trường vụ Cố ý gây thương tích, xảy ra ngày 05-6-2023 tại thôn Phạ 1, xã Cản Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Ngày thu 05-6-2023".

+ 01 hộp giấy được dán kín bằng giấy niêm phong và băng dính, trên giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của Nguyễn Văn Đ, Bùi Mạnh Th và các hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

+ 01 hộp bìa cát tông được dán kín các mép bằng giấy niêm phong. Trên giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của Đinh Thị L, Lương Mai S và các hình dấu tròn đỏ của Viện Pháp y quốc gia. Trên hộp cát tông có ghi dòng chữ " Gậy thu giữ tại hiện trường vụ Cố ý gây thương tích, xảy ra ngày 05-6-2023 tại thôn Phạ 1, xã Cản Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Ngày thu 05-6-2023".

+ 01 hộp bìa cát tông được dán kín các mép bằng giấy niêm phong. Trên giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của Đinh Thị L, Lương Mai S và các hình dấu tròn đỏ của Viện Pháp y quốc gia. Trên hộp cát tông có ghi dòng chữ "Vật chứng con dao thu giữ ngày 08-6-2023 tại thôn Phạ 1, xã Cản Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.".

+ 01 hộp bìa cát tông được dán kín các mép bằng giấy niêm phong. Trên giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của Đinh Thị L, Lương Mai S và các hình dấu tròn đỏ của Viện Pháp y quốc gia. Trên hộp cát tông có ghi dòng chữ "Vật chứng do Nguyễn Thế V, sinh năm 1994, trú tại thôn Tích Chung, xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giao nộp ngày 09-6-2023".

+ 01 túi niêm phong mã số PS2 2011517 được dán kín, trên mặt trước của túi có chữ ký, họ tên của La Văn Đ, Hoàng Văn H, Nguyễn Tuấn D, Đinh Văn D, Lê Anh M, Nguyễn Cao B, Hoàng Lương Q và chữ ký của Hoàng Duy T, trên chữ ký của Hoàng Duy T có dấu hình tròn dổ của Công an xã Cảm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái và dấu chức danh, họ tên của Hoàng Duy T.

(Tình trạng vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng nêu trên).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Văn H, Bùi Văn T, Lý Xuân C, Lý Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, các bị hại (Bùi Văn T, Lý Xuân C, Lý Văn V) được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (anh Lê Anh M, chị Thang Thị D, anh Hoàng Huy T) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7, Điều 7A, Điều 7B và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Công an huyện Yên Bình.
- Bộ phận HSNV Công an huyện Yên Bình.
- Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

Đỗ Tiến Phúc

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Tiến Phúc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Công an huyện Yên Bình.
- Bộ phận HSNV Công an huyện Yên Bình.
- Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.